

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 172/2026/HS-ST.

Ngày: 19/8/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Hồng.

2. Ông: Đặng Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mai Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – An Giang: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Quốc T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/11/2002, tại **D, Hồ Chí Minh**; Nơi ĐKTT: **Số G L, phường G, thành phố Hải Phòng**; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: **Trịnh Bá N**, sinh năm 1977; Mẹ: **Trịnh Thị N1**, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2026.

Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Trương Công B**, sinh năm 1998. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

2. Ông **Hà Huy Đ**, sinh năm 1990. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Khu phố E D, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

3. Ông **Trần Quốc Đ1**, sinh năm 1996. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

4. Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1986. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 05/4/2026 đến ngày 13/4/2026, trên địa bàn **khu phố A và khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang**, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 05/4/2026, **Trình Quốc T** đi bộ đến **khách sạn H1** thuộc **khu phố G D, đặc khu P**, **T** nhìn thấy cửa khách sạn đang mở, **T** đi vào bàn lễ tân kéo ngăn tủ lấy trộm 2.500.000 đồng của anh **Hà Huy Đ**. Số tiền trên **T** đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/4/2026, **Trình Quốc T** đi bộ đến **khách sạn L** thuộc **khu phố G D, đặc khu P**, **T** đi vào cửa tầng hầm của khách sạn, đi đến bàn lễ tân kéo học tủ lấy trộm 1.200.000 đồng của anh **Trần Quốc Đ1**. Số tiền trên **T** đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 05 giờ ngày 07/4/2026, **Trình Quốc T1** đi bộ đến **khách sạn L** thuộc **khu phố G D, đặc khu P**, **T1** đi vào cửa tầng hầm của **khách sạn L**, lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 14 Pro 5G 256GB của anh **Trần Quốc Đ1**. Sau đó **T1** đem điện thoại đến tiệm cầm đồ 179 trên **đường H** thuộc **khu phố A D, đặc khu P** cầm cho anh **Bùi Minh Đ2** 2.500.000 đồng (Anh **Đ2** không biết tài sản do trộm cắp mà có), số tiền trên **T1** đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 11/4/2026, **Trình Quốc T** đi bộ đến **khách sạn A** thuộc **khu phố A D, đặc khu P**, **T** nhìn thấy cửa khách sạn đang mở, **T** đi vào bàn lễ tân lấy trộm 6.000.000 đồng của anh **Trương Công B**. Số tiền trên **T** đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/4/2026, **T** đi bộ đến **khách sạn H2** thuộc **khu phố A D, đặc khu P**, **T** nhìn thấy cửa khách sạn đang mở, **T** đi vào bàn lễ tân lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3367, core i3-6006U 64 bit của chị **Nguyễn Thị Thanh H**. Đến chiều cùng ngày, **T** mang máy tính đi tìm nơi tiêu thụ, khi đi ngang qua **khách sạn H2**, **T** nhìn thấy Công an đang làm việc với chị **H**. **T** biết việc lấy trộm tài sản trước đó đã bị camera của các khách sạn ghi lại nên **T** đi đến tiệm cầm đồ 179 **đường H, khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang** chuộc điện thoại di động cầm cố trước đó rồi mang điện thoại và mang máy tính đến **Công an đặc khu P** đầu thú.

*** Tại Kết luận định giá về tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự đặc khu P, kết luận:**

- Giá trị 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 14 **Pro E**, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI 1: 2: 866745078505669; Số IMEI 866745078505677, (Tài sản mua cũ vào tháng 2 năm 2026 và sử dụng cho đến nay). Tại thời điểm định giá tài sản ngày 27/4/2026, trị giá 2.550.000 đồng.

- Giá trị 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3567, core i3-6006U, 64bit, màu đen, bộ nhớ 04 GB, (Tài sản mua mới vào năm 2017 và sử dụng cho đến nay). Tại thời điểm định giá tài sản ngày 13/4/2026, trị giá 1.350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.900.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 14 Pro E, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI 1: 2: 866745078505669; Số IMEI 866745078505677.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3567, core i3-6006U, 64bit, màu đen, bộ nhớ 04 GB.

- 01 quần JEND màu đen, (đã qua sử dụng).

- 01 áo thun màu đen có nhiều chữ số la mã “IX, IX, MMXXV” MÀU màu trắng trên ngực trái có hình ảnh ngón tay chạm nhau, (đã qua sử dụng).

- 01 USB hiệu Sanich 04GB, (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 14 Pro E, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI 1: 2: 866745078505669; Số IMEI 866745078505677;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3567, core i3-6006U, 64bit, màu đen, bộ nhớ 04 GB.

Tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 quần JEND màu đen, (đã qua sử dụng) và 01 áo thun màu đen có nhiều chữ số la mã “IX, IX, MMXXV” MÀU màu trắng trên ngực trái có hình ảnh ngón tay chạm nhau, (đã qua sử dụng), đã được nhập kho vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Hà Huy Đại S tiền 2.500.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Quốc Đ1 1.200.000 đồng và nhận lại tài sản, bồi thường cho anh Trương Công B số tiền 6.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại tài sản, những người bị hại trên đều không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Tại bản cáo trạng số:** 118/CT-VKSAGG-KV ngày 04/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Trịnh Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trịnh Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại ông Đ, ông Đ1, ông B và bà H đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – An Giang giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2025 để tuyên phạt bị cáo **Trình Quốc T** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ, đề nghị:

+ Đối với 01 điện thoại di động **X 14 Pro E**, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI 1: 2: 866745078505669; Số IMEI 866745078505677 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3567, core i3-6006U, 64bit, màu đen, bộ nhớ 04 GB. Tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần JEND màu đen, (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu đen có nhiều chữ số la mã “IX, IX, MMXXV” MÀU màu trắng trên ngực trái có hình ảnh ngón tay chạm nhau, (đã qua sử dụng).

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Sanich 04GB có chữ 06 đọc Video ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã trả lại tài sản và bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh A**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Dữ liệu điện tử thu thập được là hình ảnh camera; Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự đặc khu **P**; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản xác định hiện trường; Các bản tường trình, lời khai của bị hại; Vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu nhập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 05/4/2026 đến ngày 13/4/2026, tại **khu phố A và khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang**, bị cáo đã nhiều lần lấy trộm tài sản của **Hà Huy Đ, Trần Quốc Đ1, Trương Công B và Nguyễn Thị Thanh H**. Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là 13.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – An Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”.

[4] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đang trong quá trình hoàn thành việc chương trình đại học, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện game không có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp coi thường pháp luật, liên tục lặp lại hành vi phạm tội của mình đến lần thứ 05 nhằm chiếm đoạt tài sản của những người người bị hại trái pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có hình phạt tương xứng để răn đe đối với bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở nên một công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản từ ngày 05/4/2026 đến ngày 13/4/2026 đối chiếu với giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo xác định bị cáo “Phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, ngoài ra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại và giao trả tài sản cho những người bị hại, do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2025 đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 14 Pro E, dung lượng 256GB, màu tím, số IMEI 1: 2: 866745078505669; Số IMEI 866745078505677 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprion 15-3567, core i3-6006U, 64bit, màu đen, bộ nhớ 04 GB. Tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần JEND màu đen, (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu đen có nhiều chữ số la mã “IX, IX, MMXXV” MÀU màu trắng trên ngực trái có hình ảnh ngón tay chạm nhau, (đã qua sử dụng).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Sanich 04GB có chứa 06 đoạn Video ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án đã được nhận lại tiền bồi thường và nhận lại tài sản, đồng thời những người bị hại đều có đơn xin xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với ông Bùi Minh Đ2 cầm cố điện thoại của bị cáo, do ông Đ2 không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quốc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2026.**

* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần JEND màu đen, (đã qua sử dụng); 01 áo thun màu đen có nhiều chữ số la mã “IX, IX, MMXXV” MÀU màu trắng trên ngực trái có hình ảnh ngón tay chạm nhau, (đã qua sử dụng).

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Sanich 04GB có chứa 06 đoạn Video ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/8/2026). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh An Giang.
- **VKSND KV2 - An Giang.**
- Phòng THA Dân sự KV2 -An Giang.
- Công An tỉnh An Giang.
- Sở tư pháp tỉnh An Giang
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

Phạm Thị Thanh Loan

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**